TÒA ÁN D DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 17/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm D dân: Ông Nguyễn Văn Tiến.
Ông Trần Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án D dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà***: Ông Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy P - Sinh năm 1983 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKTT: Thôn T Đông, xã X 2, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi tạm trú và chỗ ở: Khu phố N, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Đăng Y - SN: 1944 và bà: Trần Thị Kim G - SN: 1958; Vợ: Nguyễn Thị Trúc M – SN: 1986 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/11/2018 bị TAND thị xã S xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 08/01/2022). D thân: Ngày 18/9/2012, bị TAND thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/3/2013, bị TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Phạm Đình I - Sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn V, xã B Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Kim G - Sinh năm: 1958; Trú tại: Kp N, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Phan Tấn D - Sinh năm: 1976; Trú tại: Kp C, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Võ Quốc E - Sinh năm: 1977; Trú tại: Kp N, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Châu Thị Kim F - Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn V, xã B Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Vũ Thị Mỹ H - Sinh năm: 1985; Trú tại: 23 K, phường Q, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân nên khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28/3/2022, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-808.36 đi từ nhà tại khu phố N, thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên đến huyện Đồng Xuân để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến thôn V, xã B Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, P nhìn thấy nhà ông Phạm Đình I không có người trông coi, cửa chính không khóa nên P lén lút đột nhập vào bên trong đi vào các phòng ngủ nhà ông I tìm tài sản thì phát hiện bên trong tủ gỗ có 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng được đựng trong hai hộp nhựa màu đỏ, thấy vậy P lấy chiếc nhẫn vàng cùng sợi dây chuyền giấu vào trong túi áo rồi tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-808.36 đi đến tiệm vàng "Thành Nam" của ông Phan Tấn D tại thị trấn C, huyện A, tỉnh Phú Yên để bán chiếc nhẫn vàng và sợi dây chuyền vừa trộm cắp được tại nhà ông I. Sau khi kiểm tra, ông D đồng ý mua chiếc nhẫn vàng với số tiền 10.920.000 đồng, còn sợi dây chuyền ông D không mua vì không phải là vàng nên P đem về cất giấu bên trong tủ quần áo tại phòng ngủ nhà của P. Số tiền bán chiếc nhẫn vàng, P đưa cho bà Trần Thị Kim G (mẹ ruột P) 500.000 đồng, trả nợ cho một người tên "Tèo" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên 9.000.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Nguyễn Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng xoắn, chiều dài 46cm gửi giám định có kim loại đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng kim loại đồng là 80,6%, kẽm là 19,4%; khối lượng mẫu là 5,62 gam; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng hình bông hoa có nhiều cánh xếp tầng, mặt trên cánh hoa có đính hạt màu trắng gửi giám định có kim loại đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng kim loại đồng là 74,7%, kẽm là 25,3%; khối lượng mẫu là 3,48 gam (tính cả các hạt chất màu trắng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTTHS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đồng Xuân kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.920.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTTHS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đồng Xuân kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng xoắn, chiều dài 46cm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng hình bông hoa có nhiều cánh xếp tầng, mặt trên cánh hoa có đính hạt màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 0 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSĐX ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát D dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Duy P, về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSĐX ngày 11/7/2022. Kết luận bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ vào D thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt: Nguyễn Duy P từ 09 *(chín)* tháng đến 12 (*mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.920.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp đủ số tiền tại ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 19/7/2022 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này. Người bị hại được nhận lại số tiền 10.920.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021581, 01 biển kiểm soát 79N1-808.36 được xác định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy. 01 hộp nhựa rỗng hình tròn, 01 áo khoát gió, 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi nam, 01 đôi dày nam, 01 áo thun ngắn tay, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Bị cáo xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát D dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội, đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền để trả nợ và tiêu sài cá D nên vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28/3/2022, tại thôn V, xã B Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Duy P đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 3,48 gam của ông Phạm Đình I. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy P đã chiếm đoạt là 10.920.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số: 16/CT-VKSĐX ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát D dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng D dân, làm mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có D thân xấu, nhiều lần phạm tội cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học phấn đấu cải tạo tốt để trở thành người có ích, mà tiếp tục pham tội, điều đó chứng tỏ ý thức cải tạo của bị cáo kém, nên đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có mẹ ruột là bà Trần Thị Kim G được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên xử phạt bị cáo một mức án phù hợp để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Đối với bà Trần Thị Kim G là mẹ ruột, sống chung nhà với Nguyễn Duy P, tuy nhiên bà G không biết việc P có hành vi trộm cắp tài sản và cất giấu tài sản

trộm cắp trong nhà nên không xem xét, xử lý.

Đối với Phan Tấn D là chủ tiệm vàng "Thành Nam" có hành vi mua chiếc nhẫn vàng mà P trộm cắp, tuy nhiên ông D không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có và cũng không hứa hẹn, thống nhất gì với P trong việc trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý.

Đối với người có tên thường gọi là "Tèo" ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên là người được bị can Nguyễn Duy P trả nợ số tiền 9.000.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 021581 và biển kiểm soát 79N1-808.36, qua xác minh Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa không cấp giấy đăng ký xe mô tô và cấp đăng ký biển số 79N1-808.36 cho xe mô tô mà P dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra không xác định được người làm giả giấy đăng ký xe mô tô và biển kiểm soát nêu trên nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người bán xe mô tô biển kiểm soát 79N1-808.36 cho bà Châu Thị Kim F, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Châu Thị Kim F, Võ Quốc E, Trần Thị Kim G và Nguyễn Duy P: Trong quá trình mua bán, sử dụng giấy đăng ký xe mô tô và biển kiểm soát 79N1-808.36 không biết đây là giấy tờ giả nên không xem xét, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.920.000đ tại ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 19/7/2022 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên HĐXX không xét giải quyết. Người bị hại được nhận số tiền 10.920.000đ *(mười triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021581, 01 biển kiểm soát 79N1-808.36 được xác định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy. 01 hộp nhựa rỗng hình tròn, 01 áo khoát gió, 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi nam, 01 đôi dày nam, 01 áo thun ngắn tay, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa I bồi thường giữa người bị hại và bị cáo. Người bị hại Phạm Đình I được nhận số tiền 10.920.000đ *(mười triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân theo ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 19/7/2022 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021581, 01 biển kiểm soát 79N1-808.36, 01 hộp nhựa rỗng hình tròn, 01 áo khoát gió, 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi nam, 01 đôi dày nam, 01 áo thun ngắn tay, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ. *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân)*.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;